?I?M GDTC - KHÓA 4 (2016-2020)

f_masv	f_holotvn	f_tenvn	f_ngaysinh	f_tenlop	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	TBC	Xếp loại
1657610399	Vũ Tuấn	Anh	10/10/1996	K4CTXHA					
1657610021	Giàng Thị	Ch□	27/06/1997	K4CTXHA	6.8	6.9	7	6.9	Đạt
1657610022	Trần Văn	Ch□ơng	31/05/1998	K4CTXHA	6.2	8	8	7.4	Đạt
1657610019	Quan Việt	Chinh	25/06/1998	K4CTXHA	6.8	8	8	7.6	Đạt
1657610025	Lê Ngọc	Diệp	05/10/1998	K4CTXHA	6.3	7	7	6.8	Đạt
1657610026	Đ□ồng Thị	Diệu	26/11/1997	K4CTXHA	7	7.3	8	7.4	Đạt
1657610038	Lý Thị	éng	17/03/1998	K4CTXHA	6.8	7.2	7.4	7.1	Đạt
1657610037	Nông Thị	Duyên	01/01/1998	K4CTXHA	7.2	7.3	8	7.5	Đạt
1657610056	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	28/01/1998	K4CTXHA	7.6	6.9	7	7.2	Đạt
1657610083	Nguyễn Thu	H□ơng	11/06/1998	K4CTXHA					
1657610044	Ma Thị	Hà	09/03/1998	K4CTXHA	7.2	8.6	8	7.9	Đạt
1657610046	Phạm Vũ Ngân	Hà	09/03/1997	K4CTXHA	7.6	7.6	7	7.4	Đạt
1657610043	Trần Thu	Hà	01/09/1998	K4CTXHA	6.8	6.5	7	6.8	Đạt
1657610048	Tr□ơng Ngọc	Hà	28/03/1998	K4CTXHA					
1657610053	Nguyễn Thị	Hải	20/06/1998	K4CTXHA					
1657610059	L□u Thị Mỹ	Hạnh	17/04/1998	K4CTXHA	7.1	7.7	8	7.6	Đạt
1657610060	Nguyễn Thị	Hạnh	04/06/1996	K4CTXHA					
1657610074	Nông Thị	Hồng	11/01/1998	K4CTXHA	6.8	7.3	7.4	7.2	Đạt
1657610063	Khoàng Thị	Hiền	07/08/1998	K4CTXHA	6.6	7.3	7	7	Đạt
1657610075	D□ơng Thị	Hợp	02/04/1998	K4CTXHA	7.2	6.3	7.4	7	Đạt
1657610072	Hoàng Thu	Hoài	12/09/1998	K4CTXHA	7.2	8.3	7	7.5	Đạt
1657610068	Bàn Thị	Hoa	28/08/1998	K4CTXHA	7.2	7.2	6.8	7.1	Đạt
1657610067	Nguyễn Thị	Hoa	26/01/1996	K4CTXHA	7.2	6.2	7	6.8	Đạt
1657610078	Phạm Thị	Huế	18/10/1998	K4CTXHA	7.9	8	9	8.3	Đạt
1657610089	La Thanh	Huyền	29/09/1998	K4CTXHA	6.5	7	7.6	7	Đạt
1657610086	Phạm Khánh	Huyền	16/08/1998	K4CTXHA	7.1	7.7	7	7.3	Đạt
1657610097	Nguyễn Thị Hoa	Lan	13/04/1998	K4CTXHA	7.3	7.2	8	7.5	Đạt
1657610108	Trần Khánh	Linh	28/02/1998	K4CTXHA	6	7.5	7.8	7.1	Đạt
1657610112	Tẩn Tả	Mẩy	01/01/1998	K4CTXHA	7.9	7.3	7.4	7.5	Đạt
1657610116	D□ơng Thị	Ngọc	20/07/1998	K4CTXHA	6.3	6.5	9	7.3	Đạt
1657610119	Mã Thảo	Nhi	09/09/1997	K4CTXHA	6.4	7.3	9	7.6	Đạt
1657610127	Lò Hồng	Nhung	06/05/1998	K4CTXHA	7	6.5	7.4	7	Đạt
1657610129	Nguyễn Hồng	Nhung	25/12/1998	K4CTXHA	7	7.5	7	7.2	Đạt
1657610126	Vàng Thị	Nhung	28/08/1998	K4CTXHA	7.2	7.1	8	7.4	Đạt
1657610133	Sùng Thị	Núng	09/06/1998	K4CTXHA	7.2	8.3	8.4	8	Đạt
1657610139	Hoàng Hoài	Ph□ơng	21/08/1998	K4CTXHA	8.3	8	9	8.4	Đạt
1657610138	Hoàng Thị Thu	Ph□ơng	15/10/1997	K4CTXHA	7.2	7.1	7.4	7.2	Đạt
1657610142	Phan Thị Hồng	Ph□ợng	09/02/1998	K4CTXHA	7	4.9	7	6.3	Đạt
1657610144	Nguyễn Thị Nh□	Quỳnh	10/12/1998	K4CTXHA		4	5.6		
1657610159	Khúc Thị	Th□	03/10/1998	K4CTXHA	7.6	7.8	6.6	7.3	Đạt
1657610160	Nguyễn Anh	Th□	05/02/1998	K4CTXHA	7.2	7.1	6.6	7	Đạt
1657610154	Hoàng Thị	Thơi	16/07/1998	K4CTXHA	7.3	8.4	8	7.9	Đạt
1657610161	Vàng Thị	Th□ơng	07/08/1998	K4CTXHA	7.6	8.4	7	7.7	Đạt
1657610168	Lò Thị	Thủy	09/09/1998	K4CTXHA	6.1	6.5	7	6.5	Đạt
1657610157	Lò Thị	Thu	19/02/1997	K4CTXHA	7.3	8	8.4	7.9	Đạt
1657610175	Lại Thu	Trà	22/10/1998	K4CTXHA			7		
1657610185	Đặng Thị	Tuyết	03/03/1998	K4CTXHA	7.2	6.5	7.4	7	Đạt
1657610193	Lê Thị Thanh	V□ơng	30/04/1996	K4CTXHA	6.7	7	9	7.6	Đạt
1657610189	Nguyễn Thảo	Vi	12/09/1998	K4CTXHA	7.2	7.2	6.6	7	Đạt

1657610194	L□ơng Mỹ	V□ợng	05/04/1998	K4CTXHA	6	7.8	7	6.9	Đạt
1657610198	Nguyễn Hải	Yến	17/03/1998	K4CTXHA	6.6	7.5	7	7	Đạt
1657610134	Hàng Thị	Ô	15/01/1996	K4CTXHB	7.5	8.2	7	7.6	Đạt
1657610002	Cầm Thị	An	04/09/1998	K4CTXHB	6.6	7.4	8	7.3	Đạt
1657610001	Nguyễn Thị Thúy	An	26/03/1998	K4CTXHB	7.2	7.5	7.4	7.4	Đạt
1657610007	L□ơng Thùy	Anh	16/06/1998	K4CTXHB	7.1	7.6	7.6	7.4	Đạt
1657610010	Nguyễn Ph□ơng	Anh	16/08/1998	K4CTXHB	6.3		5		
1657610015	Nguyễn Ph□ơng	Anh	11/08/1998	K4CTXHB					
1657610011	Nguyễn Vân	Anh	07/06/1998	K4CTXHB	7	7	7	7	Đạt
1657610013	Quàng Thị Vân	Anh	23/06/1998	K4CTXHB	7.6	7.4	7	7.3	Đạt
1657610016	Đặng Thị	Băng	16/02/1998	K4CTXHB	7.2	9.4	9	8.5	Đạt
1657610017	Lò Thị	Banh	10/06/1998	K4CTXHB	7	7.5	7.6	7.4	Đạt
1657610018	Bùi Thị Uyển	Chi	03/02/1998	K4CTXHB	5.6	7.9	7	6.8	Đạt
1657610024	Thào Thị	Dếnh	20/03/1998	K4CTXHB	7.9	8	7.6	7.8	Đạt
1657610041	Đỗ Thị H□ơng	Giang	22/10/1998	K4CTXHB	6.9	8.1	7.2	7.4	Đạt
1657610055	Bùi Thị	Hằng	05/02/1998	K4CTXHB	6.8	8.1	8	7.6	Đạt
1657610082	Vũ Diệu	H□ơng	24/06/1997	K4CTXHB	6.9	7.9	7.4	7.4	Đạt
1657610084	Vũ Mai	H□ơng	05/12/1998	K4CTXHB	6.9	7.7	7.4	7.3	Đạt
1657610050	Nguyễn Thị Thu	Hà	30/12/1998	K4CTXHB	7.6	7.7	9	8.1	Đạt
1657610042	Phạm Thị Ngọc	Hà	31/05/1997	K4CTXHB	6.9	7.7	9	7.9	Đạt
1657610047	Phạm Thị Thanh	Hà	04/09/1998	K4CTXHB	6.9	7.8	6.6	7.1	Đạt
1657610058	Nông Thị	Hạnh	01/06/1998	K4CTXHB	7.2	7.2	6.6	7	Đạt
1657610085	Vũ Thị Thu	H□ờng	09/03/1998	K4CTXHB	7.2	7.7	7	7.3	Đạt
1657610079	Nguyễn Việt	Hùng	15/04/1998	K4CTXHB	7.1	6.7	9	7.6	Đạt
1657610062	L□u Thị Thu	Hiền	29/05/1998	K4CTXHB	7.2	7.7	7	7.3	Đạt
1657610071	Sầm Thị	Hoài	13/10/1998	K4CTXHB	6.7	7.5	7	7.1	Đạt
1657610091	Lê Duy	Khánh	02/09/1995	K4CTXHB	M	M	M		Đạt
1657610094	Lê Linh	Lam	15/07/1997	K4CTXHB	7.6	7.8	8	7.8	Đạt
1657610103	Nguyễn Thị Ph□ơng	Linh	27/01/1998	K4CTXHB	7.1	6.7	7.4	7.1	Đạt
1657610107	Nguyễn Thùy	Linh	05/09/1998	K4CTXHB	6.9	7.6	8.6	7.7	Đạt
1657610100	D□ơng Thị	Liễu	11/11/1997	K4CTXHB	7.5	7.2	7.4	7.4	Đạt
1657610111	Chẻo Sử	Mẩy	20/08/1998	K4CTXHB	7	8.6	7	7.5	Đạt
1657610117	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	21/02/1998	K4CTXHB	7.3	8.7	8	8	Đạt
1657610123	Toán Hoài	Nh□	16/11/1998	K4CTXHB		5.5	7		
1657610125	Vũ Thị Hồng	Nhung	30/09/1998	K4CTXHB	6.6	7.9	6.2	6.9	Đạt
1657610140	L□ơng Thị Ngàn	Ph□ơng	25/04/1998	K4CTXHB	6.6	7.6	6.4	6.9	Đạt
1657610143	Nguyễn Anh	Quyên	23/12/1998	K4CTXHB	6.8	7.7	8.2	7.6	Đạt
1657610148	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	15/11/1998	K4CTXHB	7.6	7.5	7	7.4	Đạt
1557610170	Thân Ph□ơng	Thảo	30/01/1997	K4CTXHB	7.9	7.3	5.7	7	Đạt
1657610153	Trịnh Văn	Thiệu	18/12/1997	K4CTXHB	6.4	7.5	7	7	Đạt
1657610166	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	24/05/1998	K4CTXHB	7.4	7.7	9	8	Đạt
1657610171	Nguyễn Việt	Toàn	01/11/1998	K4CTXHB	6.7	6.9	9	7.5	Đạt
1657610180	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	01/02/1998	K4CTXHB	6.5	6.7	7.4	6.9	Đạt
1657610181	Hoàng Huyền	Trang	31/08/1998	K4CTXHB	7.4	7.4	7	7.3	Đạt
1657610183	Hoàng Thị Huyền	Trang	08/01/1998	K4CTXHB	7.5	7.8	8	7.8	Đạt
1657610182	Nguyễn Thị	Trang	09/08/1998	K4CTXHB	7.2	8			
1657610177	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/01/1997	K4CTXHB	6.6	8.3	7.4	7.4	Đạt
1657610188	D□ơng Thị	Vân	24/05/1998	K4CTXHB					
1657610195	Vàng Thị	Xế	01/01/1998	K4CTXHB	7.2	7.5	8.4	7.7	Đạt
1657610196	Triệu Thị Kim	Xuyến	23/10/1997	K4CTXHB	6.6	7	7	6.9	Đạt
1657610199	Đặng Thị Hải	Yến	20/02/1998	K4CTXHB	7.3	7.9	8	7.7	Đạt
1657610014	Lê Minh	Anh	14/12/1998	K4CTXHC					

1657610003	Nguyễn Lê Ph□ơng	Anh	07/03/1998	K4CTXHC	7.7	7.4	7.4	7.5	Đạt
1657610008	Nguyễn Thị Lan	Anh	24/01/1998	K4CTXHC	7.8	7.9	8.6	8.1	Đạt
1657610005	Vũ Ngọc	Anh	17/09/1998	K4CTXHC					
1657610020	Lừu Thị	Chớ	09/09/1998	K4CTXHC	8	7.8	7.4	7.7	Đạt
1657610023	Lý Sừng	De	08/02/1997	K4CTXHC	8.5	7.6	8.6	8.2	Đạt
1657610028	Vàng Thị	Dợ	01/05/1998	K4CTXHC	7.9	7.3	8	7.7	Đạt
1657610033	Hoàng Đình Mạnh	Dũng	01/09/1998	K4CTXHC	8	M	M		Đạt
1657610031	Lê Thùy	Dung	16/08/1998	K4CTXHC	7.1	8.3	7	7.5	Đạt
1657610040	Nguyễn Thiện	Giang	22/06/1997	K4CTXHC	6.4	7.3	7.6	7.1	Đạt
1657610039	Vũ Thị	Giang	05/08/1996	K4CTXHC					
1657610054	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	21/10/1998	K4CTXHC	7.4	8.2	8	7.9	Đạt
1657610080	Nguyễn Thị	H□ơng	02/07/1998	K4CTXHC	8.3	8.3	7.4	8	Đạt
1657610049	Vũ Thị Việt	Hà	12/10/1998	K4CTXHC					
1657610061	Trần Thị	Hảo	05/06/1998	K4CTXHC	7.2	8.2	7	7.5	Đạt
1657610065	Hoàng Thu	Hiền	28/02/1997	K4CTXHC	7.8	7.6	7.4	7.6	Đạt
1657610069	Nguyễn Thị	Hoa	04/04/1998	K4CTXHC	8.6	8	7.8	8.1	Đạt
1657610077	Hoàng Thị	Huế	25/12/1998	K4CTXHC	7.7	7.9	7	7.5	Đạt
1657610087	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	17/06/1997	K4CTXHC	7.5	7.4	7.4	7.4	Đạt
1657610095	L□u Thị Ngọc	Lâm	21/01/1998	K4CTXHC	7.1	7.3	9	7.8	Đạt
1657610093	Vàng Thị	Lai	20/05/1998	K4CTXHC	6.8	8	7.4	7.4	Đạt
1657610109	Hoàng Thị	Lố	25/06/1997	K4CTXHC	8.2	8.8	7.4	8.1	Đạt
1657610105	Lê Thị Trang	Linh	01/08/1998	K4CTXHC	5.9	6.9	7	6.6	Đạt
1657610106	Sầm Thị Việt	Linh	24/08/1998	K4CTXHC	8.7	6.9	7.4	7.7	Đạt
1657610104	Vũ Thị Hải	Linh	06/09/1998	K4CTXHC	5.8	7.4	7	6.7	Đạt
1657610118	D□ơng Thu	Nha	12/05/1997	K4CTXHC					
1657610122	Hà Thị ý	Nhi	06/12/1998	K4CTXHC	6.7	7.3	7	7	Đạt
1657610121	Nguyễn Yến	Nhi	28/02/1997	K4CTXHC	5.6	6.9	7.2	6.6	Đạt
1657610120	Vũ Thị	Nhi	21/10/1998	K4CTXHC	8.3	7.9	9	8.4	Đạt
1657610124	D□ơng Thị	Nhung	11/11/1997	K4CTXHC	7.2	7.6	8	7.6	Đạt
1657610128	Lò Thị	Nhung	18/01/1998	K4CTXHC	7	7.6	7	7.2	Đạt
1657610132	Đỗ Thị Thu	Nụ	21/04/1998	K4CTXHC	6.7	6.7	6.4	6.6	Đạt
1657610135	La Thị Kim	Oanh	08/02/1998	K4CTXHC	7.8	6.3	7.4	7.2	Đạt
1657610145	Tr□ơng Thị	Sáu	09/10/1998	K4CTXHC	7.6	6.9			
1657610147	Vi Băng	S□ơng	25/07/1998	K4CTXHC	7.6	8.2	7.4	7.7	Đạt
1657610146	Sùng Thị	Siêm	05/12/1998	K4CTXHC					
1657610155	Phàn Thị	Thơi	07/10/1996	K4CTXHC	7.3	8.1	7.4	7.6	Đạt
1657610150	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15/11/1998	K4CTXHC	7.5	8	6.8	7.4	Đạt
1657610163	Bùi Thị Ngọc	Thủy	09/03/1998	K4CTXHC	5.8	7.9	8	7.2	Đạt
1657610167	Giang Thị Thanh	Thủy	03/01/1998	K4CTXHC	6.2	7.7	6.4	6.8	Đạt
1657610156	Đặng Thị Hoài	Thu	16/01/1998	K4CTXHC	6.3	7.5	8.6	7.5	Đạt
1657610176	Nguyễn Quỳnh	Trang	16/12/1998	K4CTXHC	8.3	9.7	8.6	8.9	Đạt
1657610178	Phạm Mai	Trang	05/08/1998	K4CTXHC	7.1	6.4	7.4	7	Đạt
1657610186	Hoàng Bạch	Tuyết	03/02/1998	K4CTXHC	7	5.4	7	6.5	Đạt
1657610191	Nguyễn T□ờng	Vi	09/11/1998	K4CTXHC	6.8				
1653190003	Chu Ph□ơng	Anh	25/01/1998	K4GIOIA					
1653190001	Lê Trang	Anh	14/05/1998	K4GIOIA	6.5	7.6	7	7	Đạt
1653190002	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/1998	K4GIOIA	6.7				
1653190004	Phạm Thị Kim	Anh	13/12/1998	K4GIOIA	6.5	7.2	7	6.9	Đạt
1653190009	Mào Thị	D□ơng	13/02/1998	K4GIOIA	7.2	6.8	7	7	Đạt
1653190078	Nguyễn Thị Kim	Dung	27/05/1998	K4GIOIA	6.6	7.4	7	7	Đạt
1653190008	Vũ Thị Thùy	Dung	05/07/1998	K4GIOIA	7.1	7.3	8	7.5	Đạt
1653190011	Nguyễn Ngọc Anh	Giang	17/08/1998	K4GIOIA	6.7	7.1	7.4	7.1	Đạt

1653190013	Phạm H□ơng	Giang	05/03/1998	K4GIOIA	6.4	8.9	9	8.1	Đạt
1653190016	Lê Thanh	Hằng	23/11/1998	K4GIOIA	6.9	7.3	6.6	6.9	Đạt
1653190015	Đoàn Bảo	Hân	30/09/1996	K4GIOIA	7.4	8.4	8.6	8.1	Đạt
1653190014	Nguyễn Quang	Hải	06/11/1998	K4GIOIA					
1653190017	Bùi Thị	Hạnh	05/01/1998	K4GIOIA	7.3	7.4	7.4	7.4	Đạt
1653190018	Hùng Thị Mỹ	Hạnh	28/10/1997	K4GIOIA	8.2	8	8	8.1	Đạt
1653190024	Nguyễn Thu	H□ờng	15/09/1998	K4GIOIA	7.4	7.4	7	7.3	Đạt
1653190019	Đỗ Ph□ơng	Hiền	13/03/1997	K4GIOIA	6.9	6.9	7	6.9	Đạt
1653190021	Bùi Thị	Hoa	15/07/1997	K4GIOIA	7.8	6.7	8	7.5	Đạt
1653190022	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	05/05/1998	K4GIOIA	7.8	7	7	7.3	Đạt
1653190025	Trần Thị Khánh	Huyền	07/09/1997	K4GIOIA	6	7.9	6.4	6.8	Đạt
1653190026	Nguyễn Thị Hiếu	Kiên	02/07/1998	K4GIOIA	6.7	7.8	7	7.2	Đạt
1653190027	Hoàng Thị Thúy	Kiều	17/01/1998	K4GIOIA	7.7	7.9	7.6	7.7	Đạt
1653190037	Cao Hiền	L□ơng	23/09/1998	K4GIOIA	6.4	7.3	6.6	6.8	Đạt
1653190038	Nguyễn Thị	L□ơng	03/09/1997	K4GIOIA	6	6.8	5.4	6.1	Đạt
1653190028	L□ơng Ngọc	Lê	20/02/1998	K4GIOIA	7.4	6.9	7	7.1	Đạt
1653190036	Chu Nhật An	Lộc	18/03/1998	K4GIOIA	7.1	7.7	8.2	7.7	Đạt
1653190033	Hà Ph□ơng	Linh	10/09/1998	K4GIOIA	7.6	7.6	8.6	7.9	Đạt
1653190032	Nguyễn Ph□ơng	Linh	24/01/1998	K4GIOIA	7.5	7.9	6.3	7.2	Đạt
1653190031	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/08/1998	K4GIOIA	6.5	7	7.4	7	Đạt
1653190030	Vũ Thị Diệu	Linh	06/11/1998	K4GIOIA	7	7.2	7	7.1	Đạt
1653190029	Chu Thị Nhật	Lệ	21/09/1997	K4GIOIA	7.1	7.6	7	7.2	Đạt
1653190035	Lâm Thị	Loan	28/02/1998	K4GIOIA	7.3	8.5	9	8.3	Đạt
1653190039	Thào Thị	Minh	09/03/1998	K4GIOIA	8.3	7.5	7.6	7.8	Đạt
1653190041	Lò Thị	Ngân	06/05/1997	K4GIOIA	7.5	7.4	8	7.6	Đạt
1653190043	Nguyễn Kim	Ngân	16/03/1998	K4GIOIA	7.3	7.4	9	7.9	Đạt
1653190042	V□ơng Thị Thanh	Ngân	24/08/1998	K4GIOIA	7.4	7.6	6.8	7.3	Đạt
1653190040	Hoàng Thị Minh	Nga	12/12/1998	K4GIOIA	8.4	8.2	9	8.5	Đạt
1653190044	Trần Nh□	Ngọc	07/04/1998	K4GIOIA	7.5	7.5	7	7.3	Đạt
1653190045	Hạng Thị	Nguyên	10/06/1996	K4GIOIA	6.6	6.9	6.6	6.7	Đạt
1653190046	Nguyễn Thảo	Nguyên	02/08/1998	K4GIOIA	6.6	6.7	8.6	7.3	Đạt
1653190047	Lê Minh	Nguyệt	13/12/1998	K4GIOIA	6.3	8	9	7.8	Đạt
1653190048	Trịnh Lan	Nhi	25/12/1998	K4GIOIA	6.8	8.1	7	7.3	Đạt
1653190050	Phùng Thị Thu	Ph□ơng	12/06/1998	K4GIOIA	6.9	6.6	0		
1653190054	Lò Diễm	Quỳnh	15/12/1998	K4GIOIA	7.2	6.5	9	7.6	Đạt
1653190055	Nguyễn H□ơng	Quỳnh	14/07/1998	K4GIOIA	6.8	8.5	7	7.4	Đạt
1653190053	Phan H□ơng	Quỳnh	15/04/1998	K4GIOIA	7.5	7.5	8	7.7	Đạt
1653190052	Nguyễn Thị Bình	Quyên	21/05/1998	K4GIOIA	8	7	7	7.3	Đạt
1653190058	Lò Thị	Thành	15/03/1998	K4GIOIA	7.9	8.4	7	7.8	Đạt
1653190060	Nguyễn Thị Ph□ơng	Thảo	16/05/1998	K4GIOIA	6.1	6.8	7	6.6	Đạt
1653190061	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12/08/1998	K4GIOIA	8.2	6.9	7	7.4	Đạt
1653190056	Nguyễn Mạnh	Thắng	01/01/1998	K4GIOIA	6.5	7.8	6.6	7	Đạt
1653190057	Tr□ơng Thị Hà	Thanh	21/02/1998	K4GIOIA	7.1	8	7.4	7.5	Đạt
1653190064	Lê Thị	Thủy	26/01/1997	K4GIOIA	9.1	7.4	7	7.8	Đạt
1653190062	Lò Minh	Thúy	27/11/1998	K4GIOIA	8.1	6.8	7	7.3	Đạt
1653190065	Nông Thị	Tiệp	07/10/1997	K4GIOIA	8.1	8.1	9	8.4	Đạt
1653190073	L□ơng Thanh	Tú	29/10/1998	K4GIOIA	8.3	7.9	7.6	7.9	Đạt
1653190066	Đặng Thị	Trang	06/06/1997	K4GIOIA	7.3	7.6	7	7.3	Đạt
1653190070	Kiều	Trang	20/11/1998	K4GIOIA	8.4	6.4	8.6	7.8	Đạt
1653190071	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/05/1998	K4GIOIA	6.7	7.5	7	7.1	Đạt
1653190068	Phạm Thị	Trang	03/10/1998	K4GIOIA	7.9	5.9	6.8	6.9	Đạt
1653190067	Trần Thị Quỳnh	Trang	02/06/1998	K4GIOIA	7.4	7.9	7.6	7.6	Đạt

1653190074	Nguyễn Tú	Uyên	02/01/1998	K4GIOIA	8.4	8.4	9	8.6	Đạt
1653190077	Trần Thảo	Vy	14/12/1998	K4GIOIA	7.1	6.8	8.6	7.5	Đạt
155GPT0185	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	21/10/1997	K4GIOIA		7.2	7		
1653810019	L□ơng Thị Ngọc	ánh	29/11/1998	K4LUATA	6.8	8	8	7.6	Đạt
1653810021	Nguyễn Ngọc	ánh	08/09/1998	K4LUATA	7	7.2	8	7.4	Đạt
1653810035	Hà Văn	Đông	01/02/1998	K4LUATA	7.1		7.4		
1653810003	Hà Nam	Anh	02/03/1996	K4LUATA	8.5	8.9	9	8.8	Đạt
1653810011	Nguyễn Ph□ơng	Anh	13/04/1998	K4LUATA	6.4	7	7.4	6.9	Đạt
1653810005	Nguyễn Thị Ph□ơng	Anh	19/08/1998	K4LUATA	7.7	8.1	7.4	7.7	Đạt
1653810002	Trần Thị Ph□ơng	Anh	02/10/1998	K4LUATA	7.1	8.1	8.6	7.9	Đạt
1653810001	Tr□ơng Nguyễn Thế	Anh	24/12/1998	K4LUATA					
1653810022	Đỗ Thị Ngọc	Bích	19/06/1998	K4LUATA	6.8	7.9	8	7.6	Đạt
1653810032	Đoàn Ngọc	C□ờng	19/01/1998	K4LUATA			8		
1653810028	Lò Linh	Chi	08/02/1997	K4LUATA	6.7	7.4	7	7	Đạt
1653810027	Nguyễn Thị Linh	Chi	04/12/1998	K4LUATA	7.3	7.8	6.8	7.3	Đạt
1653810045	Lê Thùy	D□ơng	25/04/1997	K4LUATA	6.4	7.3	8	7.2	Đạt
1653810041	Lò Thị	Dung	25/08/1998	K4LUATA	7.4	7.8	8.6	7.9	Đạt
1653810039	Lý Thanh	Dung	21/07/1998	K4LUATA	8.2	8.7	9	8.6	Đạt
1653810048	Phạm Thị Hồng	Gấm	20/02/1998	K4LUATA	7.2	7	7.4	7.2	Đạt
1653810066	Trần Thu	Hằng	24/11/1998	K4LUATA	7.3	6.8	7.4	7.2	Đạt
1653810091	Đỗ Thu	H□ơng	06/11/1998	K4LUATA	6.4	4.2	8	6.2	Đạt
1653810092	Nguyễn Thị Thu	H□ơng	25/05/1998	K4LUATA	7.9	0.8	7.4		
1653810052	Đinh Thị Thu	Hà	16/08/1997	K4LUATA	6.6				
1653810054	Phạm Thu	Hà	04/08/1998	K4LUATA	7.6	9	7.6	8.1	Đạt
1653810058	Trần Thu	Hà	11/05/1998	K4LUATA					
1653810072	Lê Thị	Hạnh	16/07/1998	K4LUATA	8.1	8.7	8.6	8.5	Đạt
1653810071	Vàng Thị Hồng	Hạnh	05/08/1998	K4LUATA	8.6	8.7	9	8.8	Đạt
1653810074	Phạm Thu	Hiền	15/03/1998	K4LUATA	8.1	7.2	7	7.4	Đạt
1653810082	Đặng Kim	Hoa	27/05/1998	K4LUATA	7.7	7.6	8	7.8	Đạt
1653810083	Lê Xuân	Hoa	21/01/1998	K4LUATA	7.3	8.1	7.6	7.7	Đạt
1653810125	Nguyễn Thị Thu	L□ơng	18/09/1998	K4LUATA	6.9	7.4	7.4	7.2	Đạt
1653810100	L□ơng Thị Ngọc	Lan	02/05/1998	K4LUATA	7	7.3	8	7.4	Đạt
1653810118	Cao Chi	Linh	16/11/1998	K4LUATA		6.9			
1653810107	Lê Thị Diệu	Linh	22/12/1998	K4LUATA	8.4	6.9	8.6	8	Đạt
1653810110	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	07/09/1998	K4LUATA	7.4	6.9	8.6	7.6	Đạt
1653810117	Trần Hải	Linh	21/10/1998	K4LUATA	7.6	7.6	9	8.1	Đạt
1653810128	Bùi Khánh	Ly	18/12/1998	K4LUATA	6.7	7.5	6.8	7	Đạt
1653810131	Đoàn Thanh	Mai	21/05/1998	K4LUATA	7.1	7.6	7.4	7.4	Đạt
1653810133	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	08/11/1998	K4LUATA	7.4	8.1	9	8.2	Đạt
1653810132	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	31/03/1998	K4LUATA	7	7.2	7.4	7.2	Đạt
1653810138	Lỳ Pó	Mé	12/12/1998	K4LUATA	6.4	7.4	7.4	7.1	Đạt
1653810141	Hồ Nữ Nguyệt	Minh	04/06/1998	K4LUATA	7	7.4	7.4	7.3	Đạt
1653810144	Mùa Thị	Mua	05/05/1998	K4LUATA	6.9	7.1	7.4	7.1	Đạt
1653810147	Hà Thị Trà	My	12/12/1998	K4LUATA	7.1	7.9	7.4	7.5	Đạt
1653810152	Phạm Thị Quỳnh	Nga	06/11/1997	K4LUATA	6.6	7.4	9	7.7	Đạt
1653810151	Quách Thị Thu	Nga	20/10/1998	K4LUATA	7.5	7.8	7	7.4	Đạt
1653810160	Bùi Thị	Nguyệt	23/11/1998	K4LUATA	7.4	7.9	7.6	7.6	Đạt
1653810159	Đao Thị	Nguyệt	10/05/1998	K4LUATA	7	7.7	8.6	7.8	Đạt
1653810161	Nông Thị	Nhẫn	13/09/1998	K4LUATA	8	7.3	6.7	7.3	Đạt
1653810166	Hứa Thị Ph□ơng	Nhung	09/09/1996	K4LUATA	7.6	8.4	9	8.3	Đạt
1653810171	Nguyễn Kiều	Oanh	18/03/1998	K4LUATA	7.1	8.4	8.2	7.9	Đạt
1653810177	Lộc Hoài	Ph□ơng	16/04/1998	K4LUATA	7.7				

1653810172	Đồng Vũ	Phong	29/01/1998	K4LUATA					
1653810182	Lò ánh	Quỳnh	06/11/1998	K4LUATA	6.6	6.8	7	6.8	Đạt
1653810180	Sòi Kim	Quyên	25/09/1998	K4LUATA	6.8	3.7	7.4		
1653810228	Nguyễn Thị	T□ơi	26/05/1998	K4LUATA	6.6	7.3	7	7	Đạt
1653810201	Lê Thị Ph□ơng	Thảo	05/10/1997	K4LUATA	7.3		8.4		
1653810202	Trần Thị	Thảo	20/11/1997	K4LUATA	6.2	7.5	8.4	7.4	Đạt
1653810207	Lục Trọng	Thứ	01/10/1998	K4LUATA	7.2	7.3	7.4	7.3	Đạt
1653810206	Đinh Thị Lệ	Thu	09/09/1998	K4LUATA	7	6.7	9	7.6	Đạt
1653810227	Tr□ơng Ngọc Đức	Tùng	29/01/1998	K4LUATA	7.2	8.4	7	7.5	Đạt
1653810215	Nguyễn Thị Khánh	Trà	21/01/1997	K4LUATA	6.8	7.2	7.4	7.1	Đạt
1653810223	Chu Kiều	Trang	04/10/1998	K4LUATA	7.3	5.7	7	6.7	Đạt
1653810219	Hoàng Thùy	Trang	24/10/1998	K4LUATA	7.7	6.8	6.8	7.1	Đạt
1653810217	Hứa Thị	Trang	22/01/1998	K4LUATA	6.6	7.5	8	7.4	Đạt
1653810220	Nguyễn Thị	Trang	20/02/1998	K4LUATA	7.4	7.4	7.4	7.4	Đạt
1653810226	Nguyễn Đình	Tuấn	04/10/1998	K4LUATA					
1553810237	Nguyễn ánh	Tuyết	27/08/1997	K4LUATA					
1653810229	Lò Thị Hồng	Vân	02/09/1998	K4LUATA	7	7.1	8	7.4	Đạt
1553810240	L□ơng Y	Vân	05/03/1996	K4LUATA			8		
1653810236	Vũ Thị	Yến	08/01/1996	K4LUATA	8.1	8.1	8.4	8.2	Đạt
1653810033	Đỗ Thi Hồng	Đào	01/02/1997	K4LUATB	8.3	8.3	9	8.5	Đạt
1653810037	Giang Huỳnh	Đức	11/07/1997	K4LUATB					
1653810016	L□u Tú	Anh	29/06/1998	K4LUATB	7.7	8.3	8.6	8.2	Đạt
1653810012	Nguyễn Lan	Anh	17/07/1998	K4LUATB	6.6	5.4	7	6.3	Đạt
1653810014	Nguyễn Lan	Anh	14/09/1997	K4LUATB	6.9				
1653810008	Nguyễn Vân	Anh	23/03/1997	K4LUATB	7	7.7	7	7.2	Đạt
1653810029	Hoàng Thị	Chiêm	04/12/1997	K4LUATB	7.9	6.8	8	7.6	Đạt
1653810042	Tô Thị Thùy	D□ơng	24/04/1998	K4LUATB	7.4	7.3	8	7.6	Đạt
1653810049	Lê Trần Ngân	Giang	12/06/1998	K4LUATB	7	7.2	8.6	7.6	Đạt
1653810067	Hoàng Hải	Hằng	30/12/1998	K4LUATB	6.7	7.5	7.4	7.2	Đạt
1653810063	Lò Thị Thu	Hằng	08/03/1998	K4LUATB	6.4	6.5	7.6	6.8	Đạt
1653810062	Nguyễn Thị	Hằng	27/11/1997	K4LUATB	8	7.8	7.8	7.9	Đạt
1653810059	Bùi Thu	Hà	04/02/1998	K4LUATB	6.1	7	7.6	6.9	Đạt
1653810055	Lê Thanh	Hà	06/11/1998	K4LUATB	7.5	0.8			
1653810056	Trần Thị	Hà	08/07/1998	K4LUATB	6.3	6.9	8	7.1	Đạt
1653810076	Bùi Thị Thu	Hiền	06/04/1998	K4LUATB	7.2	M	M	7.2	Đạt
1653810077	Phạm Thị	Hiền	08/01/1998	K4LUATB	7	7.7	8	7.6	Đạt
1653810075	Phạm Thu	Hiền	22/10/1998	K4LUATB		7.7	8		
1653810079	Lê Minh	Hiếu	22/10/1998	K4LUATB	7.8	8.1	8.6	8.2	Đạt
1653810085	Nguyễn Hải	Hoàng	11/10/1998	K4LUATB	6.4	7	7.6	7	Đạt
1653810088	Ngô Thị Minh	Huệ	11/12/1998	K4LUATB	6.9	6.5	7.4	6.9	Đạt
1653810096	Hà Thị Thu	Huyền	06/09/1998	K4LUATB	8.1	7.9	7.6	7.9	Đạt
1653810094	Long Thị Ngọc	Huyền	14/05/1998	K4LUATB	8.1	6.8	7.6	7.5	Đạt
1653810103	Từ H□ơng	Liên	13/05/1998	K4LUATB	6.2	7.2	8.4	7.3	Đạt
1653810115	Đinh Thị Khánh	Linh	20/01/1998	K4LUATB	7	7.2	7.6	7.3	Đạt
1653810108	L□ờng Thị Hồng	Linh	08/06/1998	K4LUATB	7.4	6.9	9	7.8	Đạt
1653810106	Nguyễn Phùng Khánh	Linh	04/09/1998	K4LUATB		6.8	8.6		
1653810119	Nguyễn Thị Thùy	Linh	30/11/1998	K4LUATB	7.7	7	8	7.6	Đạt
1653810109	Nguyễn Thùy	Linh	14/10/1996	K4LUATB					
1653810114	Thào Thị	Linh	20/11/1997	K4LUATB	8.6	8.4	8.6	8.5	Đạt
1653810121	Tô Thu Nhật	Linh	09/11/1997	K4LUATB	7.8	6.1			
1653810123	Đỗ Thị	Loan	28/11/1998	K4LUATB	7.4	7.1	8	7.5	Đạt
1653810124	Vi Thanh	Loan	22/11/1998	K4LUATB	6	7.5	6.4	6.6	Đạt

1653810127	Nguyễn Thảo	Ly	14/05/1998	K4LUATB	8.7	7.1	7.8	7.9	Đạt
1653810129	Tr□ơng Thị Dung	Ly	05/09/1998	K4LUATB		8.4	8		
1653810130	Trần Đỗ Quỳnh	Mai	04/07/1998	K4LUATB		7.6	8		
1653810136	Cầm Thị	May	07/05/1997	K4LUATB	6.9	7.3	9	7.7	Đạt
1653810148	Nguyễn Trà	My	04/11/1998	K4LUATB	6.5	7.1	8	7.2	Đạt
1653810155	Nguyễn Hồng	Ngọc	25/05/1998	K4LUATB	7.9	8.3	8	8.1	Đạt
1653810156	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	04/06/1998	K4LUATB	8.4	7.2	9	8.2	Đạt
1653810162	Phạm Thị	Nhi	24/05/1997	K4LUATB	7.2	7.5	8.6	7.8	Đạt
1653810167	Giàng Thị	Nhung	27/09/1998	K4LUATB	7.2	8.1	8	7.8	Đạt
1653810165	Ngô Thị	Nhung	11/09/1998	K4LUATB	6.9	7.6	7.8	7.4	Đạt
1653810168	Võ Thị Trang	Nhung	29/07/1998	K4LUATB	6.4	8	8	7.5	Đạt
1653810170	V□ơng Thị	Nụ	02/10/1998	K4LUATB	7.4	8.1	9	8.2	Đạt
1653810176	Hoàng Thị Lan	Ph□ơng	15/07/1998	K4LUATB	6.7	8.1	8	7.6	Đạt
1653810173	Ngải Chí	Phồng	22/11/1998	K4LUATB	6.4	7.5	8	7.3	Đạt
1653810187	Phạm Thị	Sang	03/05/1998	K4LUATB	7.4	6.6	7.6	7.2	Đạt
1653810189	Mùa Thị	Sinh	06/07/1998	K4LUATB	6.8	6.5	8	7.1	Đạt
1653810190	Quàng Thị	Tâm	05/08/1998	K4LUATB	7.2	6.7	7	7	Đạt
1653810191	Vì Thị	Tâm	20/08/1996	K4LUATB	7.5	7.3	7	7.3	Đạt
1653810197	Bùi Công	Thành	23/05/1997	K4LUATB	7.7	6.3	8.6	7.5	Đạt
1653810196	Nguyễn Văn	Thành	20/10/1994	K4LUATB	5.9	6.9	8	6.9	Đạt
1653810193	Nguyễn Thị	Thắm	06/09/1997	K4LUATB	7.1	7.4	8.4	7.6	Đạt
1653810195	Lò Thị	Thanh	08/09/1998	K4LUATB	8	7.6	7	7.5	Đạt
1653810205	Nguyễn Thị	Thu	02/01/1998	K4LUATB	7.5	7.1	7.4	7.3	Đạt
1653810216	Nguyễn Hồng	Trang	22/04/1998	K4LUATB	6	6.9	8	7	Đạt
1653810218	Trần Thị	Trang	26/06/1998	K4LUATB	7.7	7.1	8	7.6	Đạt
1653810224	Hà Kiều	Trinh	10/12/1998	K4LUATB	6.8	7.3			
1653810225	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	02/01/1998	K4LUATB	6.9				
1653810230	Hà Hải	Vân	18/02/1998	K4LUATB	8.2	8.4	8.2	8.3	Đạt
1653810232	Thào Thị Hồng	Việt	24/11/1998	K4LUATB	8.3	7.4	8	7.9	Đạt
1653810233	Giàng Thị	Xua	19/08/1998	K4LUATB	8	7.5	7.4	7.6	Đạt
1653810234	Lê Thị Mỹ	Yến	21/08/1998	K4LUATB	7.6	8.4	9	8.3	Đạt
1653810020	Lê Ngọc	ánh	08/10/1998	K4LUATC	7.1	7.7	8	7.6	Đạt
1653810038	Hà Văn	Đức	03/07/1997	K4LUATC	7.1	6.6	6	6.6	Đạt
1653810015	Đặng Ngọc	Anh	24/05/1998	K4LUATC	7.5	7.8	8.4	7.9	Đạt
1653810009	Lê Hồng Ngọc	Anh	22/11/1998	K4LUATC	6.5	8	7.6	7.4	Đạt
1653810017	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	01/09/1998	K4LUATC	7.5	8.1	7.4	7.7	Đạt
1653810006	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/05/1998	K4LUATC	7.1	6.7	8.2	7.3	Đạt
1653810024	Hà Thị	Bình	29/11/1997	K4LUATC	8.1	6.9	7.4	7.5	Đạt
1653810023	Bùi Văn	Bính	03/01/1996	K4LUATC	6.3	6.7	7	6.7	Đạt
1653810026	Hoàng Bảo	Châu	20/01/1998	K4LUATC	7.4	7.7	9	8	Đạt
1653810031	Vừ Thị	Cú	11/05/1998	K4LUATC	6.9	8.2	7.6	7.6	Đạt
1653810044	Hoàng Thanh	D□ơng	26/04/1997	K4LUATC	7.9	8	8.4	8.1	Đạt
1653810043	Tr□ơng Xuân	D□ơng	25/06/1997	K4LUATC	6.1	7.1	9	7.4	Đạt
1653810040	Nguyễn Thị Thùy	Dung	07/06/1998	K4LUATC		7	7		
1653810047	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	11/09/1997	K4LUATC	8.1	7.3	9	8.1	Đạt
1653810051	Bùi Thị Quỳnh	Giao	12/02/1998	K4LUATC	7.5	7.5	9	8	Đạt
1653810065	Nguyễn Thị Thu	Hằng	19/11/1996	K4LUATC	7.4	7.7	8	7.7	Đạt
1653810064	Nguyễn Thúy	Hằng	19/03/1998	K4LUATC	5.8	8.1	7.4	7.1	Đạt
1653810068	Vũ Minh	Hằng	13/06/1997	K4LUATC	7.5	7.5			
1653810090	Bùi Thị	H□ơng	13/03/1998	K4LUATC	6.8	6.7	8	7.2	Đạt
1653810070	Hoàng Mỹ	Hạnh	22/04/1998	K4LUATC	7.4	6.7	8	7.4	Đạt
1653810080	Hoàng Minh	Hiếu	22/02/1997	K4LUATC	6.9	7	8	7.3	Đạt

1653810078	Lê Đình	Hiếu	05/08/1995	K4LUATC	6.9	7.7	8.6	7.7	Đạt
1653810081	Nguyễn Thị Ph□ơng	Hoa	06/01/1998	K4LUATC	8.5	8	7.4	8	Đạt
1653810087	Hà Thị	Huệ	19/04/1998	K4LUATC	6.2	8.2	8	7.5	Đạt
1653810093	Tr□ơng Quang	Huy	31/01/1997	K4LUATC	7.8	8.1	8.6	8.2	Đạt
1653810095	Hoàng Khánh	Huyền	06/09/1998	K4LUATC	7.1	7.5	7.4	7.3	Đạt
1653810097	Nguyễn Khánh	Huyền	27/02/1998	K4LUATC		7.5			
1653810098	Nguyễn Thiện	Khiêm	22/10/1997	K4LUATC	6.9	7.5	7.6	7.3	Đạt
1653810099	Hoàng Thị Lan	Kim	13/03/1997	K4LUATC	7	7.5	8	7.5	Đạt
1653810102	Giàng Thị	Lâu	07/06/1998	K4LUATC	7.1	7.7	8	7.6	Đạt
1653810105	Hồ Thị	Liên	13/05/1998	K4LUATC	7	7.8	7.4	7.4	Đạt
1653810104	Vũ Thị	Liên	11/11/1998	K4LUATC	6.8	7.3	7.4	7.2	Đạt
1653810113	Lò Thảo	Linh	03/09/1998	K4LUATC	6.7	3.2	6.4		
1653810116	Phạm Ngọc	Linh	20/11/1998	K4LUATC	7.1	7.3	8	7.5	Đạt
1653810134	Nguyễn Thị Thanh	Mai	07/04/1997	K4LUATC	6.8	7.3	8	7.4	Đạt
1653810135	Hoàng Thúy	May	06/11/1998	K4LUATC	7.2	7.3	9	7.8	Đạt
1653810137	Lò Thị	May	11/10/1998	K4LUATC	7.2	7.1	8.6	7.6	Đạt
1653810139	Lê Thị Trà	Mi	04/08/1997	K4LUATC	6.3	7.1	7.4	6.9	Đạt
1653810143	Sùng Thị	Mo	03/05/1998	K4LUATC	7	7.5	7.6	7.4	Đạt
1653810145	Đào Thị Hà	My	23/12/1997	K4LUATC	6.9	7.7	8.6	7.7	Đạt
1653810146	Đặng Thục	My	21/09/1998	K4LUATC	6.8	7.2	8.4	7.5	Đạt
1653810149	Đỗ Hoàng	Nam	16/02/1998	K4LUATC	7.3	6.5	7.4	7.1	Đạt
1653810153	Phạm Thị Hồng	Ngát	15/08/1998	K4LUATC	8	7.5	8.4	8	Đạt
1653810150	Phí Thị	Nga	02/03/1997	K4LUATC	7.1	7.2	7	7.1	Đạt
1653810157	Nguyễn Khánh	Ngọc	30/08/1998	K4LUATC	6.6	8.2	7.8	7.5	Đạt
1653810158	Trần Thị	Nguyệt	07/03/1998	K4LUATC	5.4	7.5	8	7	Đạt
1653810174	Trịnh Thúy	Ph□ơng	18/11/1997	K4LUATC	6.9	7.7	8.6	7.7	Đạt
1653810178	Lỳ Khò	Pứ	15/10/1998	K4LUATC	7.2	7.5	8	7.6	Đạt
1653810186	La Nh□	Quỳnh	10/06/1998	K4LUATC	6.9	7.7	8.6	7.7	Đạt
1653810184	Lò Nh□	Quỳnh	09/10/1997	K4LUATC	7.4	7.1	7.4	7.3	Đạt
1653810183	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	18/09/1998	K4LUATC	7.2	8.1	8	7.8	Đạt
1653810185	Nông Diễm	Quỳnh	24/01/1998	K4LUATC	6.9	7.9	8	7.6	Đạt
1653810181	Trần Thị	Quỳnh	04/09/1996	K4LUATC	7.5	7.3	7.4	7.4	Đạt
1653810192	Lầu A	Thái	28/11/1998	K4LUATC	7	7.5	8	7.5	Đạt
1653810199	Nguyễn Thị Ph□ơng	Thảo	11/10/1997	K4LUATC	6.7	7.6	8	7.4	Đạt
1653810194	Lê Cao	Thắng	21/06/1997	K4LUATC	6.6	7.1	7.6	7.1	Đạt
1653810209	Lê Tiến	Th□ởng	02/07/1998	K4LUATC	6.7	7.3	7.6	7.2	Đạt
1653810203	Bùi Minh	Thiên	04/04/1993	K4LUATC	7.8	6.9	8.2	7.6	Đạt
1653810212	Trần Thị Thanh	Tiệp	20/11/1998	K4LUATC	6.4	6.9	8	7.1	Đạt
1653810214	Tạ Văn	Toản	19/06/1993	K4LUATC	8.5	6.3	8.2	7.7	Đạt
1653810222	Trịnh Thị	Trang	07/05/1997	K4LUATC	6.8	7.1	8	7.3	Đạt
1653810231	Đặng Hồng Hoa	Vi	06/04/1998	K4LUATC	7.1	8.1	8.6	7.9	Đạt
1653810235	Trần Thị Hải	Yến	09/02/1998	K4LUATC	8.5	7.9	7.4	7.9	Đạt
1653410013	Đặng Ph□ơng	Anh	01/06/1998	K4QTDL	7.2	7.6	7	7.3	Đạt
1653410002	Hồ Nguyễn Quỳnh	Anh	07/09/1998	K4QTDL	7.6	8.6	7.6	7.9	Đạt
1653410025	Hứa Linh	Chi	19/12/1998	K4QTDL	7	8	8	7.7	Đạt
1653410041	Ngô Trung	Hiếu	04/06/1998	K4QTDL	7.6	7.4	8	7.7	Đạt
1653410045	Nguyễn Thị	Hòa	06/04/1998	K4QTDL	6.9	7.8	8	7.6	Đạt
1653410073	Đỗ Khánh	Linh	10/05/1997	K4QTDL	6.6	7.6	7.8	7.3	Đạt
1653410069	Nguyễn Thị Diệu	Linh	08/03/1998	K4QTDL	7.3	7.9	7.4	7.5	Đạt
1653410070	Trần Ph□ơng	Linh	21/11/1998	K4QTDL	7.3	5.5	5.3	6	Đạt
1653410075	Phùng Khánh	Ly	21/01/1998	K4QTDL	6.9	7.1	7	7	Đạt
1653410080	Nguyễn Hà	My	06/01/1998	K4QTDL	6.5	7.4	9	7.6	Đạt

1653410091	Nguyễn Anh Thảo	Nguyên	17/04/1998	K4QTDL	8	7.3	8	7.8	Đạt
1653410099	Nguyễn Thị Minh	Ph□ơng	11/05/1998	K4QTDL	6.8				
1653410104	Nguyễn H□ơng	Quỳnh	21/02/1998	K4QTDL	7.8	7.8	9	8.2	Đạt
1653410118	Lê Anh	Th□	02/02/1998	K4QTDL	5.6	6.8	8	6.8	Đạt
1653410116	Nguyễn Thị Ph□ơng	Thảo	30/01/1998	K4QTDL	7.2	7.6	8.2	7.7	Đạt
1653410133	Vũ Lê Thanh	Trúc	10/06/1998	K4QTDL	6.7	7.4	7	7	Đạt
1653410141	Đỗ Thị	Yến	05/05/1998	K4QTDL	6.6	7.1	7.6	7.1	Đạt
1653410019	Lê Vân Nhật	ánh	23/08/1998	K4QTKDA	6.7	8.4	9	8	Đạt
1653410020	Nguyễn Ngọc	ánh	29/10/1997	K4QTKDA	7.3	7.8	7	7.4	Đạt
1653410021	Vũ Thị Ngọc	ánh	11/02/1998	K4QTKDA	6.4	6.7			
1653410001	Nguyễn Thị Doãn	An	26/12/1998	K4QTKDA	8.3	8.3	9	8.5	Đạt
1653410006	Hà Kiều	Anh	20/12/1998	K4QTKDA	6.9	6.7	8.4	7.3	Đạt
1653410007	Hoàng Ngọc	Anh	08/06/1998	K4QTKDA					
1653410014	Lại Hồng	Anh	08/11/1998	K4QTKDA	7.8	7.5	8.6	8	Đạt
1653410012	Nguyễn Mai	Anh	20/05/1998	K4QTKDA	6.3	6.8	7.2	6.8	Đạt
1653410016	Nguyễn Quỳnh	Anh	31/12/1998	K4QTKDA	7.1	6.9	7.4	7.1	Đạt
1653410009	Trần Thu	Anh	05/01/1998	K4QTKDA	6.7	7.1	9	7.6	Đạt
1653410029	Phạm Tùng	D□ơng	16/04/1998	K4QTKDA	6.3	7.3	9	7.5	Đạt
1653410026	Trần Thị Thảo	Diệp	03/12/1998	K4QTKDA	7.5	7.7	8	7.7	Đạt
1653410031	Nguyễn Đắc	Duy	18/03/1998	K4QTKDA	7.1	7.1			
1653410038	Nguyễn Thị Thu	Hằng	04/05/1998	K4QTKDA	7.6	4.8	8	6.8	Đạt
1653410049	Hoàng Thị	Hồng	15/05/1998	K4QTKDA	7.9	7.7	9	8.2	Đạt
1653410048	Đặng Hữu	Hoàng	17/09/1996	K4QTKDA	6.9	6.9	9	7.6	Đạt
1653410043	Trần Thị	Hoa	19/09/1998	K4QTKDA	6.7	5.5	8	6.7	Đạt
1653410046	Bùi Anh	Hòa	17/10/1998	K4QTKDA	6.8	6.8	8	7.2	Đạt
1653410050	Nguyễn Thị	Huệ	14/09/1998	K4QTKDA	7.1	7.8	8.6	7.8	Đạt
1653410058	Nguyễn Thị	Huyền	15/01/1998	K4QTKDA	6.5	7.5	8	7.3	Đạt
1653410057	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	23/05/1997	K4QTKDA	6.5	7.5	7	7	Đạt
1453410199	Trần Thu	Huyền	27/08/1998	K4QTKDA		4.2	8.6		
1653410059	Phùng Lê	Khanh	21/09/1998	K4QTKDA	7.5	8.3	9	8.3	Đạt
1653410061	Nguyễn Trung	Kiên	12/10/1997	K4QTKDA					
1653410062	Đoàn Hữu	Lâm	15/05/1998	K4QTKDA	6.2	6.2	7.6	6.7	Đạt
1653410068	Nguyễn Khánh	Linh	12/08/1998	K4QTKDA	7	6.9	7.4	7.1	Đạt
1653410066	Nguyễn Thị Thùy	Linh	06/09/1998	K4QTKDA	6.9	8.5	7	7.5	Đạt
1653410074	Nguyễn Thùy	Linh	21/05/1998	K4QTKDA					
1653410399	Lê V□ơng	Minh	17/10/1995	K4QTKDA					
1653410076	Phạm Công	Minh	11/05/1997	K4QTKDA	6.2	6.9	8	7	Đạt
1653410081	Bùi Khánh	My	18/02/1998	K4QTKDA	7.2	8.1	8.6	8	Đạt
1653410078	Cao Thị Hà	My	22/01/1998	K4QTKDA		7.3	9		
1653410079	Hoàng Thị	My	21/02/1998	K4QTKDA	7.3	7.8	9	8	Đạt
1653410085	Trần Hoàng	Nam	25/06/1998	K4QTKDA	5.2	6.6	7.4	6.4	Đạt
1653410087	Nguyễn Kim	Ngân	25/12/1998	K4QTKDA	7.1	7.8	8	7.6	Đạt
1653410088	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25/10/1997	K4QTKDA	6.5	6.9			
1653410092	Nguyễn Thảo	Nhi	24/11/1998	K4QTKDA	6.2	6.7			
1653410095	Nguyễn Hồng	Nhung	07/11/1998	K4QTKDA		7.4	5		
1653410100	Hoàng Thu	Ph□ơng	19/03/1998	K4QTKDA	5.6	7.7	7	6.8	Đạt
1653410098	L□ơng Ngọc	Ph□ơng	02/04/1998	K4QTKDA	7.3	7.8	8.2	7.8	Đạt
1653410103	Trần Thúy	Quỳnh	15/06/1998	K4QTKDA	6.5	7.3	7.6	7.1	Đạt
1653410113	Lê Ngân	Thảo	17/06/1998	K4QTKDA	6	7.1	7	6.7	Đạt
1653410112	Trần Hạnh	Thảo	21/06/1998	K4QTKDA	7.4	7.9	8	7.8	Đạt
1653410108	Nguyễn Thị	Thanh	28/06/1998	K4QTKDA	7.3	6.5	7	6.9	Đạt
1653410122	Bùi Thanh	Thủy	22/06/1998	K4QTKDA	7.2	7.3	8	7.5	Đạt

1653410120	Hà Thu	Thủy	24/11/1998	K4QTKDA	7.5	7.3	8.6	7.8	Đạt
1653410126	Trần Thị Thu	Trang	23/05/1998	K4QTKDA	7.2	7.5	8	7.6	Đạt
1653410140	Lê Kim	Yến	04/02/1998	K4QTKDA	6.7	5.8	7.6	6.7	Đạt
1653410017	Nguyễn Nhật	ánh	08/06/1998	K4QTKDB	6.3	1			
1653410022	Nông Ngọc	ánh	29/03/1998	K4QTKDB	7.6	7.1	7	7.2	Đạt
1653410018	Phạm Ngọc	ánh	18/12/1998	K4QTKDB	6.5	7.4	7.6	7.2	Đạt
1653410015	Nguyễn Ngọc	Anh	07/03/1998	K4QTKDB		7.3	8.2		
1653410008	Nguyễn Thị Mai	Anh	22/07/1998	K4QTKDB	7	7.9	7	7.3	Đạt
1653410010	Phạm Hà	Anh	14/04/1998	K4QTKDB	6.7	6.8	9	7.5	Đạt
1653410024	Nguyễn Trần Băng	Châu	22/02/1997	K4QTKDB	7.4	6.7	9	7.7	Đạt
1653410027	Hoàng Bạch	Diệp	11/12/1998	K4QTKDB	4.5	4.7	8	5.7	Đạt
1653410028	Vũ Ngọc	Diệp	23/06/1998	K4QTKDB	6.6	6.5	8	7	Đạt
1653410035	Nguyễn Trà	Giang	17/10/1998	K4QTKDB	7.9	8.2	8.6	8.2	Đạt
1653410034	Phạm H□ơng	Giang	09/01/1998	K4QTKDB	8.3	9.1	9	8.8	Đạt
1653410039	Đoàn Thanh	Hằng	01/10/1998	K4QTKDB	7.7	7.2	7.4	7.4	Đạt
1653410056	Khuất Thị	H□ơng	21/02/1998	K4QTKDB	7.6	8	8	7.9	Đạt
1653410036	Mai Thị Thu	Hà	23/07/1998	K4QTKDB	6.2		8		
1653410047	Đỗ Thị	Hoàng	03/10/1997	K4QTKDB	7.6	7.4	7.8	7.6	Đạt
1653410042	Bùi Thị	Hoa	10/12/1997	K4QTKDB	7.2	8.4	7	7.5	Đạt
1653410064	Đào Huyền	Linh	14/05/1998	K4QTKDB					
1653410071	Lê Thị Khánh	Linh	12/10/1998	K4QTKDB	7.2	8	7.8	7.7	Đạt
1653410067	Nguyễn Thị Hoài	Linh	07/08/1998	K4QTKDB	6.3	7.4	8.6	7.4	Đạt
1653410065	Phạm Mỹ	Linh	03/12/1998	K4QTKDB	7.3	6.6	7.4	7.1	Đạt
1653410082	Đoàn Huyền	My	05/06/1998	K4QTKDB	6.3	7.6	8.2	7.4	Đạt
1653410083	Nguyễn Kiều	My	24/10/1998	K4QTKDB	6.5	5.8	7.6	6.6	Đạt
1653410086	Nguyễn Thị Thu	Ngân	28/02/1998	K4QTKDB	7.7	8.2	8	8	Đạt
1653410090	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/11/1998	K4QTKDB	7	6.8	7.4	7.1	Đạt
1653410089	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	14/10/1998	K4QTKDB	6.4	5.7	9	7	Đạt
1653410093	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	17/01/1998	K4QTKDB					
1653410097	Đào Bích	Ph□ơng	29/11/1998	K4QTKDB	7.5	7.4	9	8	Đạt
1653410105	Triệu Nam	Tài	12/06/1995	K4QTKDB	7.7	7.4	8	7.7	Đạt
1653410110	Nguyễn Thanh	Thảo	17/01/1998	K4QTKDB	6.7	7.6	7.8	7.4	Đạt
1653410121	Nguyễn Thu	Thủy	15/11/1998	K4QTKDB	7.1	7	8	7.4	Đạt
1653410134	Hoàng Thanh	Tú	22/09/1998	K4QTKDB	6.7	7.3	7	7	Đạt
1653410124	Nguyễn Thu	Trà	08/05/1998	K4QTKDB	8.3	8	8	8.1	Đạt
1653410127	Ngô Thị Thu	Trang	28/06/1998	K4QTKDB	6.7	8.4	7.4	7.5	Đạt
1653410129	Phùng Thùy	Trang	30/08/1998	K4QTKDB	6.6	8.2	7	7.3	Đạt
1653410125	Từ Thị Thu	Trang	09/02/1998	K4QTKDB	7.3	7.1	7	7.1	Đạt
1653410130	Văn Huyền	Trang	29/08/1998	K4QTKDB	7.3	7.7	7.4	7.5	Đạt
1653410132	Hoàng Thị	Trúc	08/05/1998	K4QTKDB	7.9	7.9	9	8.3	Đạt
1653410135	Nguyễn Ngọc	Tuấn	07/11/1998	K4QTKDB	6	6.2	7.4	6.5	Đạt
1653410136	Lê Thị	Tuyến	15/07/1997	K4QTKDB	7	8	7.4	7.5	Đạt
1653410138	Nguyễn Thu	Uyên	10/07/1998	K4QTKDB	7.2	8.6	7.4	7.7	Đạt